

Bản án số: 17/2018/DSST
Ngày 08 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp về di sản thừa kế,
yêu cầu chia tài sản là QSD đất và
yêu cầu hủy GCN QSD đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh và ông Nguyễn Văn Lý.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 26/10/ 2018 và ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: **13/2018/TLST- DS**, ngày 18 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp về di sản thừa kế, yêu cầu chia tài sản là QSD đất và hủy giấy chứng nhận QSD đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **32 /2018/QĐXX-ST**, Ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L - sinh năm 1964,
Địa chỉ: Xóm 1, xã BT, huyện YT, Tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Danh H - sinh năm 1954,
Địa chỉ: Xóm 1, xã BT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*

Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1954,
Địa chỉ: xóm 1, xã BT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. *(vắng mặt)*

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Danh và bà Nguyễn Thị Q: Bà Nguyễn Thị Tr - sinh ngày 23/02/1990, *(có mặt)*
Địa chỉ: xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2018 và ngày 09/10/2018.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hoàng Danh C - sinh năm 1962, *(có mặt)*

- Bà Hoàng Thị M - sinh năm 1956, *(có mặt)*

- Bà Hoàng Thị S - sinh năm 1972, *(có mặt)*

- Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1965, (vắng mặt)

Bà Hoàng Thị H ủy quyền cho ông Hoàng Danh C . Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 8 năm 2018.

Đều trú tại: xóm 1, xã BT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

- Bà Thái Thị D - sinh năm 1978,

Địa chỉ: xóm 1, xã BT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- Ủy ban nhân dân huyện YT.

Địa chỉ: khối 2, thị trấn YT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật ông Phan Văn T - Chức vụ: chủ tịch, ủy quyền Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ Phó chủ tịch thường trực. Văn bản ủy quyền số 23, ngày 11/7/2018. (vắng mặt)

- Quỹ Tín dụng nhân dân xã XT.

Địa chỉ: Xóm 12, xã XT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật ông: Trần Văn P - chức vụ: Chủ tịch HĐQT quản trị. (có mặt)

4. Người làm chứng: ông Ngô Sỹ Q - 69 tuổi,

Trú tại: Nhà số 18, ngõ 37, đường HT, Phường HHT, TP V, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong các bản tự khai và tại phiên tòa bà Hoàng Thị L nguyên đơn trình bày: Bố, mẹ bà là ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V sinh được 6 người con, trong đó có 5 người con đã xây dựng gia đình ở riêng, còn một mình bà bị tàn tật bẩm sinh, không xây dựng gia đình nên ở với bố mẹ. Vì bà tàn tật không lao động được, nên trước năm 1990, bố mẹ bà đã cho bà sử dụng đất và làm cho bà một ki ốt trên thửa đất của bố mẹ (thửa số 47 diện tích 1310m²) để bà làm nghề may vá, bán hàng vật sinh sống. Việc bố mẹ cho bà sử dụng chung nhưng không xác định hạn mức sử dụng và chỉ hợp đồng miệng. Bố, mẹ bà đều đã chết (Ông Hoàng Danh T đã chết năm 2001, bà Ngô Thị V đã chết năm 2010), để lại thửa đất có diện tích 1310 m², tại xóm 1, xã BT, huyện YT không có di chúc. Khoảng năm 1990, bố, mẹ bà có mua của ông Ngô Sỹ B (thường gọi cổ Q) một ngôi nhà 4 gian gắn liền với 1046 m² đất để cho vợ chồng ông Hoàng Danh H ở. Năm 1993, bố mẹ bà và anh em trong gia đình thống nhất hoán đổi chỗ ở, cha mẹ bà xuống ở thửa đất 1046 m² (mới mua), còn vợ chồng ông Hoàng Danh H về ở thửa đất của cha mẹ. Mục đích chuyển đổi do ông H là con trai trưởng để sau này ông thờ cúng bố mẹ. Năm 1995, khi có chủ trương cấp giấy chứng nhận QSD đất, UBND huyện YT đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho cả hai thửa đất. Thửa đất của bố mẹ bà do ông H tự kê khai và được cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông

Hoàng Danh H; Thừa mua của ông cô Q cấp cho bố bà, ông Hoàng Danh T. Sau đổi chỗ ở, bà vẫn ở trên thửa đất của cha mẹ. Sau khi đổi chỗ ở, năm 1994, ông Hoàng Danh H và bà đã thống nhất dịch chuyển ki ốt của bà xuống phía đông thửa đất của bố mẹ (diện tích 1310 m²) và tại đây bà đã làm các công trình kiến trúc như: nhà ở, giếng nước, chuồng chăn nuôi, toàn bộ chiếm diện tích 86,16 m² và bà đã sử dụng ổn định cho đến nay. Trong quá trình sử dụng, bà bị vợ chồng ông Hoàng Danh H luôn xua đuổi, hắt hủi, cho rằng bà không có quyền ở trên đất này. Đã nhiều lần bà làm đơn khiếu nại đến UBND xã, UBND huyện YT nhưng sự việc không được giải quyết.

Nay bà Hoàng Thị L yêu cầu tòa án xác định thửa đất số 47, diện tích 1310m² được cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q là di sản thừa kế của bố mẹ bà ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V. Bà yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là QSD đất này cho 6 người con gồm bà và 5 anh chị em trong đó có ông H.

Bà Hoàng Thị L còn yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận QSD đất số: BH 768549, ngày 18/7/018 mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q vì bà cho rằng ông Hoàng Danh H tự ý làm thủ tục và được cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 1995, rồi được cấp đổi cấp Giấy chứng nhận QSD đất 2013 và tự ý chuyển nhượng cho vợ chồng bà Thái Thị D 140 m², anh em trong gia đình không một ai biết. Việc cả hai lần, UBND huyện YT cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất ông H và bà Q là vi phạm. Bà đang ở trên đất, có nhà cửa nhưng UBND huyện đã không xác minh, xem xét. Năm 2013, UBND huyện cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất cho ông H bà Q khi bà và anh chị em trong gia đình đã có khiếu nại, xã BT đã giải quyết là đất đang có tranh chấp. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận QSD đất số: BH768549, ngày 18/7/2018 mang tên ông Hoàng Danh H và Nguyễn Thị Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L còn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q phải tách chia cho bà quyền sử dụng đất cho từ 150 đến 200m² trong diện tích 1310 m². Theo bà Liên thì bố mẹ bà đã tặng cho bà quyền sử dụng đất trên thửa đất này từ trước khi đổi chỗ ở cho ông (8/1993). Bà đang sử dụng ổn định, lâu dài 86,16 m² trong diện tích 1310 m² nói trên từ trước cho đến nay. UBND huyện Yên Thành và ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn Thị Q không xác định quyền sử dụng đất của bà là sai sót, vi phạm quyền lợi của bà.

Trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án ông bị đơn Hoàng Danh H và người đại diện thống nhất trình bày:

Ông với bà Hoàng Thị L là anh em ruột. Bố, mẹ ông sinh được 6 người con gồm ông, bà Hoàng Thị M, ông Hoàng Danh C, bà Hoàng Thị L, bà Hoàng Thị H và bà Hoàng Thị S. Năm 1977, ông lập gia đình, ông cùng bố, mẹ làm 2 gian nhà

tranh ở riêng trên thửa đất của bố mẹ. Đến năm 1986, khi địa phương có chủ trương cấp đất tách hộ cho các hộ gia đình, ông được cấp một thửa đất cách nhà bố, mẹ ông khoảng 300m, diện tích khoảng 350m², phí làm thủ tục là 50.000 đồng. Sau khi được cấp đất, ông đã làm hai gian nhà tranh cùng vợ con chuyển ra ở trên đất này. Vì thửa đất được cấp chặt nên vào năm 1990, ông đã bán thửa đất này với giá khoảng hai triệu đồng. Vợ chồng ông vay thêm tiền mua lại nhà đất của ông Ngô Sỹ Q ủy quyền cho bố đẻ là ông Ngô Sỹ B (thường gọi có Q) bán. Tài sản gồm một ngôi nhà gỗ 4 gian, nhà bếp, gắn liền với một thửa đất, *(theo thực trạng hiện tại là thửa số: 93, tờ bản đồ số 3, diện tích 1046m²)* với giá khoản 4 triệu đồng. Sau khi mua được nhà, đất này ông đã sửa sang, làm thêm sân phơi và cùng vợ con đã sống ở đây 3 năm. Đến tháng 8 năm 1993 bố, mẹ ông đề nghị chuyển đổi nhà đất cho ông với lý do ông là con trai trưởng về ở nhà đất của bố mẹ để sau này thờ cúng. Ông đã đồng ý thỏa thuận và cùng vợ con chuyển lên nhà đất của bố mẹ ở. Còn bố, mẹ ông cùng hai em gái *(trong đó có bà L tàn tật không lấy chồng)* chuyển xuống nhà đất của ông *(lúc này ông Hoàng Danh C và vợ đang thoát ly)*. Sau này, khi ông C và vợ thôi làm việc đã về ở cùng bố, mẹ và hai em gái chưa lấy chồng trên thửa đất số 93 đó.

Năm 1995, nhà nước có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hai thửa đất của bố mẹ và của vợ chồng ông đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Cụ thể: Thửa đất số 93, diện tích 1046m² được cấp cho bố, mẹ ông mang tên Hoàng Danh T. Còn thửa đất số 47, diện tích 1310m² được cấp cho vợ chồng ông mang tên ông Hoàng Danh H. Sau khi chuyển đổi nhà đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông và bố, mẹ ông ở ổn định, ông đã thực hiện các nghĩa vụ thuế sử dụng đất từ năm 1993 cho đến nay. Sau khi bố ông chết *(năm 2001)*, năm 2008, thửa đất số 93 được cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất mang tên mẹ ông bà Ngô Thị V và hiện tại còn mang tên mẹ ông. Khi bà V mẹ ông mất tại nhà đất này, nhà đất này hiện đang do em trai ông là ông Hoàng Danh C quản lý, sử dụng. Việc bố mẹ ông và ông hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng nhà đất là sự thật, thời gian đã lâu trên 25 năm, Cơ quan nhà nước đã cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất, ông và vợ con đã sử dụng lâu dài, ổn định.

Ông Hoàng Danh H cũng thừa nhận năm 2014, do có khó khăn về kinh tế, cần tiền nên ông đã chuyển nhượng quyền sử dụng cho bà Thái Thị D 140 m² với giá 120 triệu đồng. Việc chuyển nhượng đã hoàn thành thủ tục, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Thái Thị D (Giấy chứng nhận số: BR525364, ngày 31/3/2014).

Vì những lý do đó, ông H khẳng định việc bà L yêu cầu xác định thửa đất số 47, diện tích 1310 m² là di sản thừa kế của bố mẹ và yêu cầu chia thừa kế là không có căn cứ, ông không chấp nhận yêu cầu của bà L. Theo ông, thửa đất số 93, diện

tích 1046m² mà ông Hoàng Danh C đang sử dụng mới là di sản thừa kế. Ông Hoàng Danh H cũng không đồng ý yêu cầu của bà Hoàng Thị L là hủy giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông và bà Nguyễn Thị Q.

Còn yêu cầu của bà Hoàng Thị L về việc chia quyền sử dụng đất đối với thửa đất ông đang sử dụng, ông H cũng thừa nhận trước khi chuyển đổi nhà đất giữa ông và bố, mẹ ông thì bà L đã được bố, mẹ ông làm cho một quán trên đất của ông để may vá và bán hàng vật sinh sống (*quán khoảng 12 -15 m2*) sau khi đổi nhà đất năm 1993, ông vẫn tiếp tục cho bà L sử dụng, nhưng là mượn đất chứ không phải bà L cùng ở trên đất. Khoảng năm 1994, ông và bà L thỏa thuận chuyển ki-ốt của bà L xuống phía đông - nam thửa đất và làm lại ki-ốt để giữ trẻ. Cho đến nay bà L đang ở trên đất, có nhà, công trình phụ, chiếm diện tích 86,16 m². Việc bà L ở trên đất ông là cho mượn ở tạm, bà L đòi chia quyền sử dụng ông không đồng ý.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Q đồng bị đơn và người đại diện trình bày: Bà Q hoàn toàn thống nhất như lời trình bày của chồng bà ông Hoàng Danh H. Bà Q xác định thửa đất số 47, diện tích 1310m² là đất của vợ chồng bà đã được bố mẹ là ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V đổi cho nhau vào khoảng tháng 8 năm 1993. Theo bà Q thì tài sản thừa kế của bố mẹ chồng bà để lại là thửa số 93, diện tích 1046 m² chứ không phải thửa đất vợ chồng bà đang đứng tên. Hai thửa đất khi đổi có diện tích tương đương nhau, nhà ở trên đất của vợ chồng bà đã đổi cho bố mẹ tốt hơn nhà ở trên đất nguyên của bố mẹ để lại. Bà không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế, cũng như chia quyền sử dụng đất của bà L.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Hoàng Danh C trình bày thửa đất số 47, diện tích 1310 m² và thửa đất số 93, diện tích 1046 m² đều là di sản thừa kế của bố, mẹ ông để lại, như lời trình bày của bà Hoàng Thị L. Năm 1990 bố mẹ ông đã mua ngôi nhà 4 gian gắn với đất ở, sau này được cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên bố ông, rồi mẹ ông, thửa số 93, diện tích hiện tại là: 1046m² của ông Ngô Sỹ B (thường gọi cổ Q) cùng xóm. Sau khi mua đã để cho vợ chồng ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q ở. Theo ông C thì bố mẹ ông mua chứ không phải vợ chồng ông H mua. Năm 1993 bố, mẹ anh em trong gia đình có sự bàn bạc thỏa thuận và đổi chỗ ở giữa bố, mẹ ông và vợ chồng ông H với mục đích ông H là con trai trưởng sau này thờ cúng bố mẹ. Như vậy cả hai thửa đất đều là của bố mẹ ông. Năm 1995 và sau này năm 2013, UBND huyện YT cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất của bố mẹ ông cho vợ chồng ông là không đúng. Nay ông C cũng thống nhất như ý kiến của bà L đề nghị tòa án chia thừa kế cho bà L và các con trong hàng thừa kế thửa đất số 47 nói trên. Ông C cũng trình bày thêm, ông là người được bà Hoàng Thị H (em gái) ủy quyền, cho nên ý kiến của ông cũng là ý kiến bà Hoàng Thị H.

- Bà Hoàng Thị M trình bày: Bố, mẹ bà ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V sinh 6 người con, khi bố, mẹ bà mất có để lại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 13, diện tích 1310m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995, sau đó cấp đổi năm 2013 cho ông Hoàng Danh H và vợ bà Nguyễn Thị Q. Việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho vợ chồng ông H theo bà là hoàn toàn sai. Trên thửa đất của bố mẹ để lại có vợ chồng ông Hoàng Danh H và bà Hoàng Thị L đang ở nhưng cả hai lần UBND huyện cấp và cấp đổi quyền sử dụng đất đã không tách bìa cho bà Hoàng Thị L, từ đó đến nay anh em mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng ông Hoàng Danh H cố tình xua đuổi bà L. Chính quyền địa phương đã nhiều lần giải quyết nhưng không có kết quả. Nay bà thống nhất như yêu cầu của bà Hoàng Thị L đề nghị tòa án chia thừa kế quyền sử dụng đất của bố mẹ thừa 47, diện tích 1310 m² cho bà L và các hàng thừa kế như yêu cầu của bà L.

- Bà Hoàng Thị S cũng thống nhất như lời trình bày của bà Hoàng Thị L. Bố mẹ bà ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V sinh 6 người con. Khi bố, mẹ bà chết để lại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 13, diện tích 1310m². Trên đất có vợ chồng ông Hoàng Danh H và chị gái bà là Hoàng Thị L đang ở nhưng cả hai lần UBND huyện cấp và cấp đổi quyền sử dụng đất đã không tách bìa cho bà Hoàng Thị L là không đúng. Vợ chồng ông Hoàng Danh H nhiều lần cố tình xua đuổi bà L. Chính quyền địa phương đã nhiều lần giải quyết nhưng không có kết quả. Nay bà thống nhất như yêu cầu của bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Danh C, bà Hoàng Thị M đề nghị tòa án chia thừa kế quyền sử dụng đất của bố mẹ thừa 47, diện tích 1310 m² cho bà L và các hàng thừa kế.

- Ý kiến của bà Thái Thị D: Năm 2013, bà mua của vợ chồng ông H, bà Q 140m² đất ở. Trước khi ký kết hợp đồng bà có xem xét nguồn gốc và giấy tờ về quyền sử dụng đất, thấy đầy đủ nên đã mua. Sau khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng, bà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất số: CH 00988, ngày 31/3/2014. Bà đã xây nhà ở và các công trình kiên cố trên đất. Bà khẳng định việc chuyển quyền sử dụng đất giữa bà và vợ chồng ông H là hợp pháp. Nay anh chị em ông H có tranh chấp, bà D yêu cầu tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi, hợp pháp chính đáng của bà để bà ổn định cuộc sống lâu dài.

- Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện YT ông Nguyễn Thanh H trình bày: Việc UBND huyện YT cấp Giấy chứng nhận cho cả hai thửa đất này vào năm 1995 là có căn cứ, dựa trên cơ sở có đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất vào năm 1994 của các hộ gia đình và sự chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Danh H và ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V. Vì vậy, UBND huyện YT đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 47, diện tích 1073 m² cho ông Hoàng Danh H. Diện tích thửa đất ban đầu là 1073 m² sau này cấp đổi năm 2013 đo đạc lại diện tích tăng lên là 1310 m². Còn thửa đất số 93, diện tích 1046m² cấp cho ông

Hoàng Danh T. Năm 2001, ông T chết nên năm 2008 khi cấp đổi đã cấp bìa mang tên bà Ngô Thị V (vợ ông T).

Còn đối với việc cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất thửa số 47, diện tích 1310m² cho ông Hoàng Danh H và vợ bà Nguyễn Thị Q vào năm 2013 là chưa đảm bảo quy định, vì lúc này đất đang có tranh chấp, mặt khác đang còn có nhà ở của bà Hoàng Thị L đang cùng sử dụng. Nguyên nhân cấp đổi không đúng là do UBND xã BT có sai sót khi xác nhận hiện trạng là đất không có tranh chấp.

Đối với việc ông Hoàng Danh H chuyển nhượng một phần đất ở cho bà Thái Thị D (140m²) ông H đã chuyển nhượng là quyền của ông H. Đại diện UBND huyện YT đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Nếu quá trình hòa giải mà các bên thỏa thuận được với nhau về tranh chấp, UBND huyện Yên Thành tôn trọng sự thỏa thuận của các bên.

- Tại phiên tòa ngày 26/10/2018, ông Hoàng Danh H trình bày đã đem tài sản và QSD đất thửa số 47 diện tích 1310m² thế chấp vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân xã XT, do phát sinh tình tiết mới, vì vậy hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập thêm tài liệu chứng cứ tại Quỹ tín dụng nhân dân xã XT. Sau khi điều tra xác minh đã làm rõ và được Đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân xã XT ông Trần Văn P trình bày: Vào ngày 03 tháng 10 năm 2018, Quỹ tín dụng nhân dân xã và ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q ký hợp đồng tín dụng số 100/HĐTD, theo đó ông H và bà Q vay của quỹ số tiền 135.000.000 đồng (*một trăm ba mươi lăm triệu đồng*). Kèm theo hợp đồng tín dụng là Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0146/HĐTCTS, ngày 03/10/2018, tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản gắn liền với đất. Tên cơ sở đề nghị vay vốn của ông H và lời chứng của công chứng viên Văn phòng công chứng TT (Địa chỉ tại Khối 2, thị trấn YT, huyện YT tỉnh Nghệ An), được Văn phòng đăng ký QSD đất huyện YT xác nhận đăng ký thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ. Quỹ tín dụng nhân dân xã XT đã nhận thế chấp QSD đất và giữ giấy chứng nhận QSD đất số BH768549 do UBND huyện YT cấp cho ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q. Như vậy Quỹ tín dụng nhân dân xã XT hoàn toàn không biết là tài sản chấp là tài sản đang có tranh chấp. Nếu Tòa án hủy giấy chứng nhận QSD đất số BH768549 thì ông đề nghị Tòa án buộc Văn phòng Công chứng TT, Văn phòng đăng ký QSD đất huyện YT có trách nhiệm phối hợp với Quỹ tín dụng nhân dân xã XT đôn đốc thu hồi nợ trước thời hạn đối với ông Hoàng Danh H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết tranh chấp, đại diện Viện kiểm sát xác định năm 1993, đã có sự thỏa thuận chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông H và bố, mẹ ông (ông Hoàng Danh và Ngô Thị V), tuy đây là thỏa thuận miệng, nhưng là sự thỏa thuận tự nguyện, nhằm mục đích phục vụ đời sống. Các bên đã sử dụng đất lâu dài, ổn định, đã kê khai và được cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất. Căn cứ vào những quy định của pháp luật thời điểm đó cần công nhận hợp đồng này. Như vậy, thửa đất số 47 diện tích 1310m² đã được xác lập quyền sử dụng của ông H bà Q chứ không còn là di sản thừa kế. Vì vậy đề nghị tòa án bác yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị L.

Đối với yêu cầu của bà Hoàng Thị L về việc hủy giấy chứng nhận QSD đất BH 768549, ngày 18/7/2013 mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q (Sau khi thay đổi và chỉnh lý mang số thửa 1699, diện tích, còn lại: 1170 m²) là có căn cứ và đúng pháp luật, vì đất đang có tranh chấp và hiện bà Hoàng Thị L đang sử dụng 86,16 m², vì vậy đề nghị hội đồng xét xử tuyên hủy giấy chứng nhận QSD đất này.

Đối với yêu cầu của bà Hoàng Thị L được chia QSD đất từ 150 - 200m² trong thửa đất mà ông H, bà Q đang quản lý và sử dụng, đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu này của bà L là chính đáng vì bà L đã được bố mẹ cho sử dụng đất từ trước khi chuyển đổi. Tuy nhiên năm 1994, bà L và ông H đã thỏa thuận chuyển cho bà L sử dụng một phần đất ở phía đông – nam thửa đất và hiện bà L đang sử dụng 86,16m². Việc sử dụng đất này của bà L là trên cơ sở thỏa thuận của hai bên và có khuôn viên rõ ràng, vì vậy đề nghị Tòa án chỉ trích chia cho bà L đúng với hiện trạng mà bà L đang sử dụng là 86,16m² mà không chấp nhận trích tăng thêm theo yêu cầu.

Về hợp đồng thế chấp tài sản là QSD đất và tài sản gắn liền với đất số: 0146/HĐTCTS, ngày 03/10 / 2018 giữa ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn Thị Q với Quỹ tín dụng nhân dân xã XT để đảm bảo nghĩa vụ vay 135.000.000 đồng. Kiểm sát viên xác định tài sản thế chấp theo hợp đồng là tài sản đang có tranh chấp, vì vậy hợp đồng này vi phạm quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 188 luật đất đai năm 2013. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử hủy hợp đồng thế chấp này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, người đại diện của đương sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Trong đơn khởi kiện bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là QSD đất thửa đất số 47, diện tích 1310m² tại xóm 1, xã BT, huyện YT tỉnh Nghệ An và hủy giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị L đã bổ sung yêu cầu khởi kiện là buộc ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q phải trích chia quyền sử dụng đất cho bà khoảng từ 150 đến 200m² trong diện tích thửa đất nói trên. Xét việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà L, tuy là hai quan hệ pháp luật khác nhau nhưng cùng hướng đến một đối tượng là QSD đất có liên quan. Việc bà Hoàng Thị L yêu cầu được tách chia QSD đất là không vượt quá yêu cầu khởi kiện, vì vậy Tòa án cần chấp nhận để xem xét.

Về tạm ngừng phiên tòa ngày 26/10/2018, do có phát sinh tình tiết mới phải xác minh, bổ sung tài liệu chứng cứ mà không thể bổ sung tại phiên tòa được. Sau khi xác minh thu thập, bổ sung thêm chứng cứ, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa vào ngày 08/11/2018 là đúng với quy định tại điểm c, khoản 1 và khoản 2 Điều 259 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[1] Về yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất thửa số 47, diện tích 1310 m² của bà Hoàng Thị L thấy rằng: Bà Hoàng Thị L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều cho rằng thửa số 47, diện tích 1310 m² được cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn Thị Q và thửa đất số 93, diện tích 1046 m² được cấp giấy chứng nhận QSD đất mang bà Ngô Thị V đều là di sản của bố mẹ mình để lại. Tòa án cũng xác định nguồn gốc thửa đất số 47 diện tích 1310 m², nguyên là đất thuộc QSD của ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V. Tuy nhiên, tháng 8 năm 1993, giữa cha, con và anh, em trong gia đình đã có sự thống nhất chuyển đổi nhà đất giữa ông Hoàng Danh T, bà Ngô Thị V và vợ chồng ông Hoàng Danh H. Việc chuyển đổi là có thật, các bên đương sự đều thừa nhận. Quá trình sử dụng từ đó đến nay đã trên 25 năm, các bên đương sự đã sử dụng đất ổn định và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 1995, sau đó cấp đổi năm 2008 và năm 2013. Phải xác định căn nhà 4 gian gắn với thửa đất số 93, diện tích 1046 m² (*được cấp quyền mang tên bà Ngô Thị V, hiện ông Hoàng Danh C đang sử dụng*) trước khi chuyển đổi với bố mẹ là tài sản của vợ, chồng ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q. Tài sản này là tài sản hình thành từ việc năm 1986, khi có chủ trương cấp đất tách hộ, ông Hoàng Danh H và vợ được chính quyền địa phương cấp cho thửa đất 350m², vợ chồng ông H đã làm 2 gian nhà tranh để ở trên đất này. Năm 1990, ông H bán thửa đất này và thêm tiền mua nhà đất tại thửa số 93, diện tích 1046 m² của ông Ngô Sỹ Q (Ủy quyền cho bố ông Q là ông Ngô Sỹ B) bán. Vợ chồng ông H mua và đã ở trên đất này 3 năm, đến khoảng tháng 8 năm 1993 thì thỏa thuận đổi nhà đất cho bố mẹ. Mặc dù bà L cho rằng bố mẹ bà mua của ông Q chứ không phải vợ chồng ông H mua. Tuy nhiên trên cơ sở lời khai người làm chứng ông Ngô Sỹ Q và nguồn gốc tài sản này hình thành

từ nguồn nhà đất có từ trước của vợ chồng ông H. Dù bố mẹ bà L có góp công sức thì cũng với mục đích để cho con là vợ, chồng ông H. Theo Án lệ số 15/2017/AL, ngày 14/12/2017 về công nhận thỏa thuận miệng của các bên đương sự về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 15/10/1993 được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 394/2012/DS-GĐT ngày 23-8-2012 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28-12-2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Các đương sự tự nguyện thỏa thuận miệng với nhau về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trước ngày 15-10-1993 (ngày Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực thi hành); đã đăng ký, kê khai diện tích đất đã đổi và được ghi nhận tại sổ địa chính; đã trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài”. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý là hợp đồng chuyển đổi nhà đất bằng miệng tháng 8 năm 1993 của các đương sự với nội dung án lệ là tương tự. Tuy ở đây không phải đất nông nghiệp, nhưng sự chuyển đổi nhà đất ở, đất vườn thì cũng có cùng hậu quả pháp lý giống nhau như trong án lệ. Thỏa thuận hợp đồng chuyển đổi QSD nhà đất giữa bố mẹ ông H và vợ chồng ông H là tự nguyện và do nhu cầu của đời sống. Các bên đã đăng ký, kê khai QSD đất, được ghi vào sổ địa chính, đã được cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất và xây dựng mới các công trình. Sau khi chuyển đổi các bên đã sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài. Vì vậy theo quy định tại Điều 74 luật đất đai năm 1993 và khoản 2 điều 170 của Bộ luật dân sự năm 2005. Trường hợp này, Tòa án phải công nhận thỏa thuận miệng của các đương sự về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất đó để xác định các đương sự có quyền sử dụng diện tích đất đã đổi. Vì những căn cứ nêu trên có thể khẳng định thửa đất số 47, diện tích 1310 m² là thuộc quyền sử dụng của ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q sau khi đã chuyển đổi QSD nhà đất chứ không phải di sản thừa kế của ông Hoàng Danh T và bà Ngô Thị V. Vì vậy, cần bác yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị L với thửa đất nói trên.

[2] Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất số: BH768549, ngày 18/7/2013 mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q của bà Hoàng Thị L là có căn cứ. Trước khi UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất này thì anh em trong gia đình đã có tranh chấp, bà L yêu cầu tách bìa cho bà nhưng không được. Tranh chấp đã xảy ra từ sau khi bà Ngô Thị V mẹ của bà L, ông H chết (năm 2010) như các bên đương sự và đại diện UBND huyện YT thừa nhận. Mặt khác trên thửa đất này đang có bà L cùng sử dụng (*Diện tích 86,16m²*) UBND huyện YT đã không xem xét, xác minh thẩm định đầy đủ, không giải quyết quyền lợi của bà L cho nên đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông H, bà Q là sai sót, trái pháp luật, vì vậy cần tuyên hủy giấy chứng nhận QSD đất số: BH768549, ngày 18/7/2013.

Đối với giấy chứng nhận QSD đất cấp năm 1995 cho ông Hoàng Danh H, năm 1993 UBND huyện Yên Thành đã cấp đổi mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q cho nên giấy chứng nhận QSD đất năm 1995 đã hết giá trị.

[3] Về Hợp đồng thế chấp tài sản là QSD đất và tài sản gắn liền với đất số: 0146/HĐTCTS, ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn

Thị Q và Quỹ tín dụng nhân dân xã XT để đảm bảo nghĩa vụ vay 135.000.000 đồng. Tòa án xét thấy thửa đất số 47, diện tích 1310 m² được UBND huyện YT cấp giấy chứng nhận QSD đất số BH768549, ngày 18/7/2013 cho ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q là tài sản đang có tranh chấp tại Tòa án. Tài sản này không đủ điều kiện để thế chấp, tuy nhiên Văn phòng công chứng TT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Văn phòng đăng ký QSD đất huyện YT đã xác nhận để ông H, bà Q đem làm tài sản thế chấp là trái với quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 188 luật đất đai năm 2013. Để đảm bảo quyền lợi cho Quỹ tín dụng nhân dân xã XT Tòa án xét thấy cần phải hủy hợp đồng thế chấp tài sản này để các bên có thể thay đổi thế chấp bằng một tài sản khác hoặc xử lý nợ trước hạn.

[4] Về việc ông H, bà Q chuyển nhượng QSD đất cho bà Thái Thị D 140 m². Sau khi chuyển nhượng QSD đất thửa số 47 đã tách thành hai thửa và được cấp giấy chứng nhận QSD đất Thửa của bà Thái Thị D nhận chuyển nhượng được cấp giấy chứng nhận số: BR 525364, ngày 31/3/2014. Số thửa 1698, tờ bản đồ sơ 13, diện tích 140 m². Tòa án xét thấy việc chuyển quyền sử dụng đất này đã được cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà D, bà D đã xây dựng nhà ở và các công trình kiến trúc kiên cố và sử dụng ổn định. Diện tích chuyển nhượng quyền sử dụng thuộc quyền sử dụng của ông H, bà Q. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho bà Thái Thị D và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Hoàng Thị L cần giữ nguyên việc tách thửa và cấp Giấy chứng nhận QSD đất của bà Thái Thị D.

[4] Về yêu cầu của bà Hoàng Thị L, buộc ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q phải chia quyền sử dụng đất cho bà từ 150 - 200 m². Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị L là có căn cứ, mặc dù ông Hoàng Danh H cho rằng việc bà L cùng ở trên thửa đất số 47, diện tích 1310 m² là ở tạm, do ông H cho mượn đất. Tuy nhiên qua điều tra xác minh, cũng như trên cơ sở lời trình bày của các đương sự thì bà L đã được cho quyền sử dụng một phần đất này thông qua hợp đồng miệng từ trước năm 1993 (*Trước thời điểm bố mẹ bà ông T, bà V chuyển đổi nhà đất cho vợ chồng ông H*). Tuy hợp đồng tặng cho đất này chỉ là hợp đồng miệng, có vi phạm về hình thức nhưng về nội dung là hợp pháp, mặt khác, việc tặng cho không xác định diện tích sử dụng nhưng bà L làm một kiốt gần cổng ra vào ngôi nhà, diện tích ki ốt khoảng từ 12 - 15 m², (*điều này ông H cũng thừa nhận*). Sau khi đổi đất năm 1994, ông H và bà L đã thỏa thuận dịch chuyển chỗ ở của bà L xuống phía đông - nam thửa đất. Bà L đã làm nhà ở 3 gian, các công trình kiến trúc như giếng nước, chuồng chăn nuôi. Diện tích bà L sử dụng trên thửa đất này, qua xác minh thẩm định tại chỗ là 86,16 m². Bà L đã sử dụng ổn định, lâu dài. Tài sản là quyền sử dụng đất này đã được hình thành từ hợp đồng tặng cho QSD đất, đáng lẽ khi xem xét cấp quyền sử dụng đất này cho ông H và bà Nguyễn Thị Q vào năm 1995 và cấp đổi năm 2013, UBND huyện YT phải xem xét thực tế sử dụng, giải quyết quyền lợi cho bà

L là người cùng sử dụng đất. Từ sau năm 2010 (sau khi bà Ngô Thị V mẹ của ông H, bà L chết), anh chị em trong gia đình đã có tranh chấp và về sau này, nhiều lần bà L khiếu nại đến các cấp chính quyền nhưng không được giải quyết. Tòa án xác định bà L đã và đang sử dụng chung thửa đất này, không có căn cứ cho rằng bà L mượn đất của ông H, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không giao quyền sử dụng đất cho bà là có thiếu sót. Khi bố, mẹ bà cho bà sử dụng và sau khi đổi đất cũng không xác định hạn mức sử dụng của bà L trên thửa đất này. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng, đảm bảo đời sống, sinh hoạt đối với đất ở nông thôn cho bà L, cần buộc vợ chồng ông H, bà Q phải trích chia QSD đất cho bà L 150m² trong diện tích đất còn lại (sau khi đã chuyển quyền sử dụng cho bà Thái Thị D 140m²) là phù hợp.

Cụ thể tứ diện như sau: Cạnh mặt trước phía nam bóm đường xã 7,75 m (trùng với hiện trạng bà L đang sử dụng). Cạnh phía đông giáp nhà đất của ông Hoàng Danh V 19,36m (Trùng với hiện trạng đất bà L đang sử dụng, kéo dài thêm cho đủ 19,36m); Cạnh phía tây 19,36m (Trùng với hiện trạng đất bà L đang sử dụng kéo dài thêm cho đủ 19,36m); cạnh phía bắc: 7,75m (cạnh phía tây và phía bắc giáp phần đất của ông H, bà Q sử dụng).

[5] Tòa án buộc ông Hoàng danh H phải trích chia QSD đất cho bà L 150 m² nhưng không xác định loại đất sử dụng bởi lẽ, thửa đất số 47, diện tích 1310 m² có từ trước năm 1980 theo quy định của điều 103 luật đất đai, điều 24, Nghị Định số 43/2014-NĐCP, ngày 15/5/2014, bà Hoàng Thị L đang có nhà ở, bà có quyền đăng ký QSD loại đất ở tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hoàng Thị L là hộ nghèo không phải chi án phí về yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận.

Ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn Thị Q là người cao tuổi vì vậy được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 điều 13 của Pháp lệnh Hợp đồng dân sự ngày 29/4/1991; Khoản 2 điều 49 Luật đất đai năm 1987; khoản 1 Điều 170 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 74 luật đất đai năm 1993; Điểm b, khoản 1 Điều 188 luật đất đai năm 2013

Căn cứ vào khoản 9 điều 26, Điều 34 và Điều 37 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 193, Khoản 4 điều 32 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu của bà Hoàng Thị L về chia thừa kế quyền sử dụng đất thửa đất số: 47, diện tích 1310 m² được cấp Giấy chứng nhận QSD đất mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 768549, ngày 18/7/2013 mang tên ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q. Sau khi thay đổi và chỉnh lý mang số thửa 1699, diện tích, còn lại: 1170 m² (160 m² đất ở và 1010 m² đất trồng cây lâu năm).

3. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị L, buộc ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q phải trích chia cho bà Hoàng Thị L 150m² đất trong diện tích 1170m² mà ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q đang quản lý và sử dụng.

Cụ thể tứ diện như sau: Cạnh mặt trước phía nam bảm đường xã 7,75 m (*trùng với hiện trạng bà L đang sử dụng*). Cạnh phía đông giáp nhà đất của ông Hoàng Danh V 19,36 m (*Trùng với hiện trạng đất bà L đang sử dụng, kéo dài thêm cho đủ 19,36m*); Cạnh phía tây 19,36m (*Trùng với hiện trạng đất bà L đang sử dụng kéo dài thêm cho đủ 19,36m*); cạnh phía bắc: 7,75m (cạnh phía tây và phía bắc giáp phần đất của ông Hoàng Danh H sử dụng).

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký và đăng ký lại quyền sử dụng đất.

4. Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0146/HĐTCTS, ngày 03/10/2018 giữa bên nhận thế chấp Quỹ tín dụng nhân dân xã XT và bên thế chấp ông Hoàng Danh H và bà Nguyễn Thị Q.

5. Về án phí: Bà Hoàng Thị L là hộ nghèo không phải chi án phí về yêu cầu của bà không được Tòa án chấp nhận.

Ông Hoàng Danh H, bà Nguyễn Thị Q là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, Bị đơn, Người đại diện của bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt đại diện UBND huyện YT.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. UBND huyện YT có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- Người có QLNVLQ
- VKSND Tỉnh Nghệ An.
- Cục THA DS tỉnh Nghệ an.
- TAND Cấp cao tại Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến